

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các điều 131, 187 và 188 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 21/6/2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự sơ thẩm số: 53/2024/ TB-TLVA ngày 12 tháng 04 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” .

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 21/6/2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank);
Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Ngô Chí Dũng** – Chủ tịch HĐQT

- *Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng:*

1. Ông **Nguyễn Đức Dũng** - Nhân viên Ngân hàng

2. Bà **Kiều Thị Hằng** - Nhân viên Ngân hàng

***Bị đơn:** Ông **Phạm Tiến M**, sinh năm: 1977;

Nơi thường trú: Tổ dân phố TX, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) có ký với ông Phạm Tiến M các Hợp đồng cho vay như sau:

1. Hợp đồng cho vay số LN2310250664249 ngày 03/11/2023

- + Số tiền vay: 3,438,000,000 đồng.
- + Thời hạn vay: 120 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay
- + Mục đích vay: Vay bổ sung vốn/mở rộng/phát triển kinh doanh: Vật liệu xây dựng
- + Lãi suất cho vay trong hạn: tại thời điểm giải ngân là 11.5%/năm (một năm là 365 ngày),
- + Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 12 tháng/01 lần, vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên sau thời gian cố định. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 300 tháng được bên ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 3.2 %/năm.
- + Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- + Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Hợp đồng cho vay số LN2310250664579 ngày 03/11/2023

Số tiền vay, thời hạn vay:

Số tiền vay: 2,578,000,000 đồng.

- + Thời hạn vay: 12 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày bên ngân hàng giải ngân vốn vay đầu tiên cho bên vay
- + Mục đích vay: Vay bổ sung vốn lưu động theo hạn mức: Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Lãi suất cho vay trong hạn: tại thời điểm giải ngân là 7.49%/năm (một năm là 365 ngày),

+ Lãi suất cho vay trong hạn được cố định trong vòng 03 tháng kể từ ngày giải ngân. Hết thời hạn 12 tháng, lãi suất sẽ được điều chỉnh định kỳ 12 tháng/01 lần, vào các ngày 01/01, 01/04, 01/07 và 01/10 hàng năm, ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên sau thời gian cố định. Mức điều chỉnh lãi suất được xác định bằng mức: Lãi suất cơ sở VNĐ áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm dành cho khách hàng cá nhân kỳ hạn 300 tháng được bên ngân hàng công bố (được niêm yết tại website: www.vpbank.com.vn) có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh (+) biên độ 4%/năm.

+ Lãi suất quá hạn: bằng 150% mức lãi suất trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

+Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/11/2023:

- Hạn mức đề nghị: 100,000,000 đồng (Bằng chữ: Một trăm triệu đồng).
- Hợp đồng thẻ: 376-P-0384998
- Mục đích vay: Phục vụ tiêu dùng cá nhân.
- Lãi suất trong hạn: Lãi suất cho vay áp dụng theo biểu lãi suất cho vay do VPBank quy định qua từng thời kỳ.

Lãi suất quá hạn: Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nợ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả

Tạm tính đến ngày **19/06/2024**, ông Phạm Tiến M còn nợ VPBank cụ thể như sau là:

- Nợ gốc: **5,958,699,913** (Năm tỷ chín trăm năm mươi tám triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn chín trăm mười ba) đồng.
- Nợ lãi : **403,090,951** (Bốn trăm linh ba triệu không trăm chín mươi nghìn chín trăm năm mươi một) đồng.
- Nợ thẻ tín dụng: **109,384,235** (Một trăm linh chín triệu ba trăm tám mươi tư nghìn hai trăm ba mươi lăm) đồng.

Tổng dư nợ chưa thanh toán là : **6,471,175,099** (Sáu tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm chín mươi chín) đồng

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là :

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 122-2023, tại địa chỉ: Thôn Lương Quy, Xã Lê Lợi, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số 388467, Sổ vào sổ cấp GCN: CN00473 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện An Dương, thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/10/2023

- Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 123-2023, tại địa chỉ: Thôn Lương Quy, Xã Lê Lợi, Huyện An Dương, Thành Phố Hải Phòng theo “Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất” số DM 388468, Sổ vào sổ cấp GCN: CN00474 do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện An Dương, thành

phố Hải Phòng cấp ngày 16/10/2023.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông M đã vi phạm tiến độ trả nợ nên VP Bank đã yêu cầu ông M thanh toán nợ trước thời hạn.

2. Nay hai bên thỏa thuận:

2.1 Tổng số tiền ông Phạm Tiến M còn nợ VPBank tạm tính đến ngày 19/6/2024 là: **6.471.175.099** đồng (*Sáu tỷ bốn trăm bảy mươi một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm chín mươi chín đồng*).

Trong đó:

+ Nợ gốc là: **5.958.699.913** đồng (*Năm tỷ chín trăm năm mươi tám triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn chín trăm mười ba đồng*).

+ Nợ lãi là: **403.090.951** đồng (*Bốn trăm linh ba triệu không trăm chín mươi nghìn chín trăm năm mươi một đồng*).

+ Nợ thẻ tín dụng: **109.384.235** đồng (*Một trăm linh chín triệu ba trăm tám mươi tư nghìn hai trăm ba mươi lăm đồng*)

2.2. Chậm nhất là ngày 25/8/2024 ông M sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho VPBank.

2.3. Trường hợp ông Phạm Tiến M không thể trả được nợ cho VP Bank theo đúng thỏa thuận thì ông Phạm Tiến M nhất trí giao tài sản đã thế chấp nói trên của mình để cơ quan thi hành án thực hiện xử lý tài sản đảm bảo, thu hồi khoản nợ cho VP Bank theo đúng quy định của pháp luật.

- Trường hợp không tự nguyện bàn giao tài sản như đã thỏa thuận thì VPBank có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ nợ gốc và lãi cho VPBank theo đúng quy định của pháp luật.

- Trường hợp giá trị các tài sản thế chấp không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho VPBank thì ông Phạm Tiến M có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số nợ còn lại.

- Lãi suất đối với khoản nợ còn lại được tiếp tục tính theo thỏa thuận như các Hợp đồng tín dụng đã ký.

2.4. Án phí : Án phí ông Phạm Tiến M chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm hòa giải thành là: **57.235.588** đồng (*Năm mươi bảy triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi tám đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng **57.087.000** đồng (*Năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi bảy nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 21478 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận Bắc Từ Liêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

III- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- VKSND quận Bắc từ Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Quỳnh Chi